

Số: /KH-UBND

Ninh Xá, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 11/04/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường Ninh Xá năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 107/KH-UBND tỉnh ngày 11/04/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 08/01/2026 của Đảng ủy phường Ninh Xá về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường Ninh Xá năm 2026 ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường;

Ủy ban nhân dân phường ban hành Thực hiện Thông báo kết luận số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; Kế hoạch số 13-KH/TU ngày 08/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 06/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến đến các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân trong phường và triển khai kịp thời, có hiệu quả các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (viết tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP); Kế hoạch hành động số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (viết tắt là Kế hoạch số 07-KH/TU); các chương trình, kế hoạch, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

2. Yêu cầu

Xác định rõ các nhiệm vụ đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo năm 2026, gắn với phát huy tiềm năng, thế mạnh của phường; bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, không hình thức, không dàn trải; bảo đảm tinh thần “6 rõ” (rõ người - rõ việc - rõ thời gian - rõ trách nhiệm - rõ sản phẩm - rõ thẩm quyền).

Các cơ quan, địa phương phải chuyển từ cách làm theo kế hoạch sang cách làm theo mục tiêu và sản phẩm; từ báo cáo tiến độ sang báo cáo hiệu quả; từ "có làm" sang "làm đến nơi đến chốn"; chủ động đề xuất nhiệm vụ của mình mà không chờ giao nhiệm vụ; chủ động kiến nghị cấp trên chỉ đạo, xem xét, cho ý kiến những vấn đề vượt thẩm quyền; chủ động phối hợp chặt chẽ trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan. Ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực cho hạ tầng, dữ liệu, nhân lực chất lượng cao. Đồng thời, tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ, bảo đảm hiệu quả trong đầu tư thực hiện.

II. MỤC TIÊU

Đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính để đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội của phường. Tập trung xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả; xây dựng hạ tầng số, nền tảng số thống nhất, ổn định, hiện đại bảo đảm liên thông, tái sử dụng về mặt dữ liệu, an toàn, bảo mật thông tin và an ninh mạng.

(Các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể: Theo phụ lục số 1 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Các đơn vị, các phòng ban chuyên môn, các tổ dân phố tiếp tục tăng cường tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện và nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW, các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xác định rõ trách nhiệm và chủ động triển khai thực hiện.

1.2. Phát huy vai trò người đứng đầu tại cơ quan, đơn vị, lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương; Chủ động bố trí đầy đủ, kịp thời và hiệu quả nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Tăng cường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị; Quan tâm đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ; Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp uỷ các cấp.

1.3. Tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, có quyết tâm chính trị cao, kiên quyết, kiên trì, kiên định, làm bằng được để củng cố niềm tin của toàn xã hội; tập trung chỉ đạo quyết liệt, ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là các nhiệm vụ đã quá hạn.

1.4. Thành lập Hội đồng tư vấn phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

1.5. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức gắn với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch này.

1.6. Trực tiếp, thường xuyên sử dụng Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW làm công cụ thiết yếu trong chỉ đạo, điều hành hằng ngày để phát hiện sớm các điểm nghẽn, rủi ro.

2. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong hành động

2.1. Thường xuyên tuyên truyền về nội dung chỉ đạo, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Duy trì các chuyên trang, chuyên mục, chương trình về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông của tỉnh. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên nền tảng số của cơ quan báo chí địa phương và của các ngành; tăng cường tổ chức triển lãm, trưng bày chuyên đề; biên soạn, phát hành các tài liệu tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng loại hình đối tượng. Khuyến khích các tác giả trên địa bàn phường gửi bài báo khoa học (Scopus/ISI) để đăng tải trên các sản phẩm báo chí của địa phương. Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, phong trào “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”.

2.2. Phối hợp chặt chẽ với mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tham gia tuyên truyền; lồng ghép với phong trào thi đua yêu nước, khởi nghiệp sáng tạo cho hội viên, đoàn viên và Nhân dân.

2.3. Tổ chức các hội nghị chuyên đề của UBND phường để nghiên cứu, thảo luận, thống nhất những vấn đề khó, phức tạp, mới phát sinh; trong đó, tập trung vào các chủ đề: Công nghệ chiến lược; trí tuệ nhân tạo; công nghiệp bán dẫn; dữ liệu và chuyển đổi số

2.4. Triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh” do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách địa phương và huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

3.1. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ chuyển đổi số đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; đồng thời đổi mới phương thức đào tạo, tập huấn theo hướng gắn lý thuyết với thực hành, phát huy tinh thần sáng tạo, chủ động của cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai nhiệm vụ tại cơ sở. Chủ động vận dụng hiệu quả cơ chế đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP của Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai hiệu quả Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị theo yêu cầu tại Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

3.2. Triển khai có hiệu quả và ban hành theo thẩm quyền các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số; khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); chính sách hợp tác công tư phát triển hạ tầng số thiết yếu; chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số... theo Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025, Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Chuyên gia công nghệ và các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương, Tỉnh và Đảng ủy phường.

4. Phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số

4.1. Tổ chức triển khai các nội dung đô thị thông minh theo chỉ đạo của cấp trên; phối hợp tham gia các mô hình thí điểm (nếu có), từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành tại địa phương.

4.2. Tập trung phát triển hạ tầng số trên địa bàn như: phủ sóng 5G, internet băng rộng, hạ tầng IoT; Ưu tiên tại khu dân cư, cơ sở sản xuất, trường học...; bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin giữa các bộ phận.

4.3. Đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số quốc gia và nền tảng dùng chung; khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu đã được cung cấp. Tăng cường chia sẻ, kết nối dữ liệu; ứng dụng công nghệ số trong quản lý đô thị, môi trường và phục vụ người dân. Từng bước triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo theo hướng dẫn của cấp trên.

4.4. Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án công nghệ thông tin, khoa học công nghệ trên địa bàn; tạo điều kiện thu hút đầu tư vào các mô hình đổi mới sáng tạo, đào tạo, nghiên cứu theo quy hoạch của tỉnh và hướng dẫn của cấp trên.

5. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

5.1. Phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo theo kế hoạch của cấp trên; tận dụng nhà văn hóa, không gian cộng đồng để tổ chức sinh hoạt, chia sẻ ý tưởng sáng tạo phù hợp thực tiễn địa phương.

5.2. Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng và lan tỏa văn hóa đổi mới sáng tạo trong cán bộ và Nhân dân; vận động các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, cuộc thi, ngày hội, kết nối công nghệ; phổ biến các nhiệm vụ, bài toán về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo do cấp trên công bố.

5.3. Kết nối các cá nhân có ý tưởng sáng tạo, sản phẩm tiềm năng với doanh nghiệp, hợp tác xã, nhà đầu tư; đồng thời tăng cường phối hợp giữa chính quyền, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và người dân trong các hoạt động đổi mới sáng tạo.

5.4. Tuyên truyền, hướng dẫn và tiếp nhận các sáng kiến từ người dân, tổ chức trên địa bàn; bảo đảm tổng hợp, báo cáo kịp thời; kịp thời phát hiện, biểu dương các điển hình đổi mới sáng tạo.

5.5. Khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sản xuất; phối hợp cung cấp thông tin về nhu cầu công nghệ, hỗ trợ tiếp cận các chương trình, chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

6. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

6.1. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ tri thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 06-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch 170/KH-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn phường Ninh Xá.

6.3. Phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn đẩy mạnh tuyên truyền, tổ chức các hoạt động nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kỹ năng số, tin học, ngoại ngữ cho học sinh; khuyến khích triển khai các hoạt động giáo dục STEM/STEAM gắn với thực tiễn, tăng cường định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật.

6.4. Phối hợp triển khai các mô hình giáo dục số theo hướng dẫn của cấp trên như lớp học trực tuyến, học liệu số; hỗ trợ các nhà trường ứng dụng công nghệ trong dạy và học, tổ chức các hoạt động, cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật phù hợp với điều kiện địa phương.

6.5. Phối hợp kết nối giữa cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo nghề với doanh nghiệp trên địa bàn nhằm nắm bắt nhu cầu nhân lực; tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia đào tạo, tiếp nhận học sinh, sinh viên thực tập; khuyến khích nâng cao kỹ năng số, kỹ năng công nghệ cho người lao động.

6.6. Hỗ trợ, tuyên truyền để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về quản trị doanh nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; tạo điều kiện tiếp cận các tài liệu, chương trình đào tạo do cấp trên triển khai.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số

7.1. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hệ thống chính trị

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương giai đoạn 2026–2030 theo hướng dẫn của cấp trên; ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, điều hành, từng bước khai thác dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo.

b) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công; đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, số hóa hồ sơ, đơn giản hóa quy trình; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) Tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia phát triển công dân số, nâng cao kỹ năng số, sử dụng dịch vụ số an toàn; đồng thời xây dựng, lan tỏa văn hóa số trong cộng đồng, gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương trên môi trường số.

d) Phối hợp triển khai các nội dung chuyển đổi số trong lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, hạ tầng, tài nguyên môi trường; ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giám sát, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường và bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương.

7.2. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động chuyển đổi số trong doanh nghiệp

a) Tuyên truyền đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn về chuyển đổi số; nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh; phổ biến các chương trình, chính sách hỗ trợ của Nhà nước; khuyến khích áp dụng các tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số, tham gia thương mại điện tử, sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt và khai thác các nền tảng số để tiêu thụ sản phẩm.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kết nối doanh nghiệp với cơ sở đào tạo, tổ chức hỗ trợ để đào tạo nhân lực, chuyển giao kiến thức khoa học công nghệ và chuyển đổi số; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, phát triển các mô hình kinh doanh số và bảo đảm an toàn thông tin.

7.3. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030 đã ban hành.

8. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin

Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, diễn tập, tập huấn về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và các lực lượng liên quan theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; thường xuyên cập nhật kiến thức, kỹ năng nhận diện, phòng ngừa rủi ro trên không gian mạng. Chủ động triển khai các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ và ứng dụng các nền tảng số nhằm phòng ngừa, phát hiện sớm, phối hợp xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng, nhất là các hành vi lợi dụng chuyển đổi số để lừa đảo, xâm phạm dữ liệu. Từng bước xây dựng, củng cố lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng tại cơ sở; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong bảo vệ hệ thống thông tin. Đồng thời, tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật thông tin quan trọng; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về an toàn thông tin trong cơ quan, đơn vị theo quy định và hướng dẫn của cấp trên.

9. Thường xuyên truy nhập để cập nhật, báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ định kỳ, đột xuất trên Hệ thống **theodoing.dcs.vn**, kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo và các cơ quan dựa trên dữ liệu theo thời gian thực.

(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục II; tại Phụ lục III kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực từ nguồn chi thường xuyên về nhiệm vụ: khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và một số nguồn liên quan khác; đồng thời khuyến khích huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội phường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định

Chủ trì và thường xuyên cập nhật, báo cáo kết quả nhiệm vụ được giao (định kỳ hoặc đột xuất) trên Hệ thống **theodoing.dcs.vn**, kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo và các cơ quan dựa trên dữ liệu theo thời gian thực.

Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC, kịp thời đề xuất với Chủ tịch UBND phường và các cấp có thẩm quyền để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Tham mưu đề xuất ứng dụng Công nghệ thông tin, áp dụng trí tuệ nhân tạo theo tinh thần Nghị quyết 57 và các kế hoạch.

Tham mưu xây dựng và phát triển phần mềm theo dõi tiến độ thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch.

Chủ trì báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu cấp có thẩm quyền.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì cùng phòng Văn hóa - Xã hội phường theo chức năng, nhiệm vụ, phân công và quy định phối hợp chặt chẽ bảo đảm nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch này

3. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường

Chủ trì phát thanh tuyên truyền trên hệ thống phát thanh của Phường về tinh thần Nghị quyết 57, các kế hoạch Chuyển đổi số, cách hành chính, đồng thời phối hợp cùng Phòng Văn hóa - Xã hội trong công tác tuyên truyền Chuyển đổi số, Khoa học Công nghệ trên Trang thông tin điện tử và các mạng xã hội.

4. Đề nghị các cơ quan: Công an phường, Ban Chỉ huy Quân sự phường, Đoàn thanh niên phối hợp báo cáo kết quả định kỳ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND phường

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 11/04/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường Ninh Xá năm 2026. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất gửi Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND phường./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường;
- Phòng VHXX phường;
- Công an phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công phường;
- TT CƯĐVC phường;
- Các Trường trên địa bàn;
- Lưu VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Văn

PHỤ LỤC I

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW NGÀY 22/12/2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG NĂM 2026

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2026 của Ủy ban nhân dân phường)

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Đến hết năm 2026	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
A	Phát triển hạ tầng				
1	Rà soát, nâng cấp, thay thế máy tính để bàn, máy xách tay, máy tính bảng, hệ thống mạng, các thiết bị ngoại vi cho cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị thuộc Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ phường.	%	100%	Phòng Văn hóa và Xã hội chủ trì rà soát các cơ quan, đơn vị thuộc HĐND, UBND phường; Văn phòng Đảng ủy chủ trì rà soát các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	
B	Phát triển nguồn lực				
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/ tổng chi ngân sách	% ngân sách	3%	Phòng Văn hóa và Xã hội	

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Đến hết năm 2026	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	%	100%	Phòng Văn hóa và Xã hội; Văn phòng Đảng ủy	
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ phường làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	%	100%	Phòng Văn hóa và Xã hội; Văn phòng Đảng ủy	
4	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	%	90%	Phòng Văn hóa và Xã hội	
5	Hạt nhân chuyển đổi số nắm được các kiến thức số cơ bản, các phần mềm AI cần thiết để ứng dụng trong công việc	%	100%	Phòng Văn hóa và Xã hội	
C	<i>Phát triển chuyển đổi số</i>				
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Theo hướng dẫn cấp có thẩm quyền
2	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính phường	Theo hướng dẫn cấp có thẩm quyền

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Đến hết năm 2026	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
3	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính phường	
4	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính phường	
5	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	%	95%	Trung tâm Phục vụ hành chính phường	
6	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80%	Trung tâm Phục vụ hành chính phường	
7	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	≥ 90%	Trung tâm Phục vụ hành chính phường	
8	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥ 80%	Trung tâm Phục vụ hành chính phường	
9	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥ 90%	Trung tâm Phục vụ hành chính phường	
10	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100%	Các cơ quan đơn vị thuộc phường	

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Đến hết năm 2026	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
11	Tỉ lệ các cơ quan Đảng, Nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật)	%	100%	Văn phòng HĐND-UBND phường	
12	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	%	60%	Công an phường	
13	Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức có chữ ký số cá nhân .		100%	Phòng Văn hóa và Xã hội	
14	Tỷ lệ người dân được định danh số	%	100%	Công an phường	
D	Phát triển khoa học, công nghệ				
1	Số công trình khoa học và công nghệ cấp phường được nghiệm thu mỗi năm	Dự án	≥ 1	Phòng Văn hóa và Xã hội	
2	Số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp phường triển khai mỗi năm	Dự án	≥ 1	Phòng Văn hóa và Xã hội	
3	Số dự án đổi mới sáng tạo và sáng kiến được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh mỗi năm	Dự án	≥ 1	Phòng Văn hóa và Xã hội	

Chú ý: Đồng thời thực hiện các Nghị quyết, Kế hoạch, Chương trình và công văn theo cấp có thẩm quyền .

PHỤ LỤC II**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026 THEO CÁC KẾ HOẠCH CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH,
BTV TỈNH ỦY, UBND TỈNH; NGHỊ QUYẾT SỐ 11-NQ/CP***(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2026 của Ủy ban nhân dân phường)*

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Đến hết năm 2026	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
I	CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO				
1	Rà soát, nâng cấp, thay thế máy tính để bàn, máy xách tay, máy tính bảng, hệ thống mạng, các thiết bị ngoại vi cho cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị thuộc Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ phường.	%	100%	Phòng Văn hóa và Xã hội chủ trì rà soát các cơ quan, đơn vị thuộc HĐND, UBND phường; Văn phòng Đảng ủy chủ trì rà soát các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	
B	Phát triển nguồn lực				
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/ tổng chi ngân sách	% ngân sách	3%	Phòng Văn hóa và Xã hội	
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	%	100%	Phòng Văn hóa và Xã hội; Văn phòng Đảng ủy	

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Đến hết năm 2026	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ phường làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	%	100%	Phòng Văn hóa và Xã hội; Văn phòng Đảng ủy	
4	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	%	90%	Phòng Văn hóa và Xã hội	
5	Hạt nhân chuyển đổi số nắm được các kiến thức số cơ bản, các phần mềm AI cần thiết để ứng dụng trong công việc	%	100%	Phòng Văn hóa và Xã hội	
C	<i>Phát triển chuyển đổi số</i>				
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Theo hướng dẫn cấp có thẩm quyền
2	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính phường	Theo hướng dẫn cấp có thẩm quyền
3	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính phường	

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Đến hết năm 2026	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
4	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính phường	
5	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	%	95%	Trung tâm Phục vụ hành chính phường	
6	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80%	Trung tâm Phục vụ hành chính phường	
7	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	≥ 90%	Trung tâm Phục vụ hành chính phường	
8	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥ 80%	Trung tâm Phục vụ hành chính phường	
9	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥ 90%	Trung tâm Phục vụ hành chính phường	
10	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100%	Các cơ quan đơn vị thuộc phường	
11	Tỉ lệ các cơ quan Đảng, Nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật)	%	100%	Văn phòng HĐND-UBND phường	

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Đến hết năm 2026	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
12	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	%	60%	Công an phường	
13	Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức có chữ ký số cá nhân .		100%	Phòng Văn hóa và Xã hội	
14	Tỷ lệ người dân được định danh số	%	100%	Công an phường	
D	Phát triển khoa học, công nghệ				
1	Số công trình khoa học và công nghệ cấp phường được nghiệm thu mỗi năm	Dự án	≥ 1	Phòng Văn hóa và Xã hội	
2	Số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp phường triển khai mỗi năm	Dự án	≥ 1	Phòng Văn hóa và Xã hội	
3	Số dự án đổi mới sáng tạo và sáng kiến được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh mỗi năm	Dự án	≥ 1	Phòng Văn hóa và Xã hội	

PHỤ LỤC III**DANH SÁCH NHIỆM VỤ TẠI TRÊN HỆ THỐNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ, KẾT LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG (THEODOINQ.DCS.VN)***(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2026 của Ủy ban nhân dân phường)*

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Sản phẩm, Kết quả yêu cầu	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
1	"(1) Phát huy vai trò người đứng đầu tại cơ quan, đơn vị, lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương; (2) Chủ động bố trí đầy đủ, kịp thời và hiệu quả nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (3) Tăng cường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị; (4) Quan tâm đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ; (5) Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp uỷ các cấp"		Thông báo số 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025	Phòng Văn hóa và Xã hội	
2	"Tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, có quyết tâm chính trị cao, kiên quyết, kiên trì, kiên định, làm bằng được để củng cố niềm tin của toàn xã hội; tập trung chỉ đạo quyết liệt, ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là các nhiệm vụ đã quá hạn."		Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 04/07/2025	Phòng Văn hóa và Xã hội	
3	"Chủ động xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có mục tiêu, sản phẩm đầu ra cụ thể, khả thi, tránh dàn trải, hình thức. Ưu tiên các dự án chuyển đổi số phục vụ vận hành chính quyền địa phương 2 cấp"		Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 04/07/2025	Phòng Văn hóa và Xã hội	

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Sản phẩm, Kết quả yêu cầu	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
4	"Trực tiếp, thường xuyên sử dụng Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW làm công cụ thiết yếu trong chỉ đạo, điều hành hằng ngày để phát hiện sớm các điểm nghẽn, rủi ro"		Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 04/07/2025	Phòng Văn hóa và Xã hội	
5	"Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ chuyển đổi số đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới; đổi mới phương thức đào tạo, tập huấn, gắn lý thuyết với thực hành thực tế, phát huy tinh thần sáng tạo, chủ động của cán bộ công chức, viên chức trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở. Nhiệm vụ thường xuyên."		Thông báo số 39-TB/TGV ngày 09/8/2025	Phòng Văn hóa và Xã hội	
6	"Chủ động vận dụng cơ chế đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP của Chính phủ về tháo gỡ, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (nhiệm vụ thường xuyên)."		Thông báo số 46 - TB/TGV ngày 30/09/2025	Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị	Phối hợp cùng Phòng Văn hóa và Xã hội
7	"Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị theo yêu cầu tại Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương (nhiệm vụ thường xuyên)."		Thông báo số 46 - TB/TGV ngày 30/09/2025	Phòng Văn hóa và Xã hội	
8	"Chủ động rà soát, đánh giá, hoàn thiện cơ chế, chính sách, bảo đảm tiến độ và hiệu quả thực chất (nhiệm vụ thường xuyên)."		Thông báo số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15/10/2025	Phòng Văn hóa và Xã hội	
9	"Thường xuyên, kịp thời báo cáo kết quả thực hiện kèm minh chứng trên Hệ thống giám sát, đánh giá Nghị quyết số 57-NQ/TW (Quy chế số 02-QC/BCĐTW ngày 10/6/2025), đồng thời khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành (nhiệm vụ thường xuyên)."		Thông báo số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15/10/2025	Phòng Văn hóa và Xã hội	Phối hợp cùng Văn phòng Đảng ủy; Văn phòng HĐND và UBND

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Sản phẩm, Kết quả yêu cầu	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
10	"Đăng ký kinh phí để triển khai thực hiện bảo đảm chủ động công việc, đúng tiến độ, tránh tồn đọng."		Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Phòng Văn hóa và Xã hội	Phối hợp cùng Văn phòng Đảng ủy; Văn phòng HĐND và UBND
11	"Bố trí cán bộ chuyên trách CNTT tại xã, phường phù hợp."		Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Phòng Văn hóa và Xã hội	
12	"Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, người dân và phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng."		Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Phòng Văn hóa và Xã hội	Phối hợp với UBMTTQ phường
13	"Rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số của cơ quan, địa phương (nhất là tại cấp xã)."	<p>Đường truyền và kết nối mạng ổn định, chữ ký số cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang bị máy tính cấu hình tối thiểu và thiết bị làm việc thiết yếu. - Bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc. - Đối với địa phương (cấp xã), việc rà soát, nâng 	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Phòng Văn hóa và Xã hội	

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Sản phẩm, Kết quả yêu cầu	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
		cấp bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Mô hình chuyển đổi số cấp xã do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn.			
14	"Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng (Mạng mật liên thông các cơ quan trong hệ thống chính trị - đề xuất tên mới)."	Phạm vi mở rộng theo hướng thống nhất, dùng chung cho các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Văn phòng HĐND và UBND	Phối hợp cùng Phòng Văn hóa và Xã hội
15	"Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng, phân công lãnh đạo, nhân lực; bố trí đủ nhân sự cho việc giải quyết TTHC ở cấp xã."	Đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Trung tâm phục vụ hành chính công	Phối hợp cùng Phòng Văn hóa và Xã hội
16	"Theo chức năng, nhiệm vụ duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, các nhà văn hóa thôn, bản là các điểm tiếp cận số tại địa phương; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ cập kiến thức và nâng cao kỹ năng số cho người dân."	Hình thức phù hợp, góp phần nâng cao năng lực sử dụng dịch vụ số, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, bền vững.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Phòng Văn hóa và Xã hội	Phối hợp với UBMTTQ phường

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Sản phẩm, Kết quả yêu cầu	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
17	"Chủ động rà soát, điều chỉnh/hoàn thiện đăng ký kinh phí và kế hoạch vốn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động trong năm 2026."		Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị	Phối hợp cùng Phòng Văn hóa và Xã hội
18	"Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc, không để chậm trễ, ảnh hưởng đến mục tiêu, tiến độ chung của Nghị quyết số 57-NQ/TW"		Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị	Phối hợp cùng Phòng Văn hóa và Xã hội